

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3100531820

Chứng nhận lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện Lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/01/2023;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ cho dự án Khu đô thị Đại An của Công ty cổ

phần Vinhomes trên địa bàn xã Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm và xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Đại An của Công ty cổ phần Vinhomes trên địa bàn xã Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm và xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Đại An; phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Đại An tại các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 1455/QĐ-UBND ngày 24/6/2021; số 1382/QĐ-UBND ngày 29/6/2023.

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH phát triển bất động sản Vịnh Xanh 1,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN

Chứng nhận:

Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VỊNH XANH 1

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0901165984 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/7/2024;
- Địa chỉ trụ sở chính: Căn TĐ 6-02, Khu đô thị Đại An, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam;
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng; Quốc tịch: Việt Nam; Sinh ngày 30/6/1986; Thẻ căn cước số 024186017760 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/7/2021; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: Số nhà 25 dãy C, TT 232 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam; chức danh: Tổng giám đốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TẠI CÁC LÔ ĐẤT LK-17, LK-18, LK-19, LK-20, BT-18, BT-19, BT-20, BT-21, BT-22, BT-23, BT-25, BT-30 THUỘC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ ĐẠI AN.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng các công trình nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê tại các lô đất LK-17, LK-18, LK-19, LK-20, BT-18, BT-19, BT-20, BT-21, BT-22, BT-23, BT-25, BT-30 thuộc dự án Khu đô thị Đại An phù hợp với mục tiêu của dự án Khu đô thị Đại An đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021; UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 21/11/2024.

3. Quy mô dự án:

- Dự án có quy mô sử dụng đất: 50.936,47 m² xây dựng các công trình tại các lô đất LK-17, LK-18, LK-19, LK-20, BT-18, BT-19, BT-20, BT-21, BT-22, BT-23, BT-25, BT-30 thuộc dự án Khu đô thị Đại An tuân thủ theo đúng quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị Đại An được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại các Quyết định: số 2289/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Đại An tỷ lệ 1/500; Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 24/6/2021, số 1382/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Đại An.

- Diện tích đất phù hợp với quy hoạch: 50.936,47 m²

- Diện tích sàn xây dựng: Tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến 171.429,57 m².

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Nhà ở thấp tầng.

- Loại nhà ở: 345 căn nhà ở thấp tầng (liền kề, biệt thự).

- Quy mô dân số: 1.035 người.

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:

STT	Lô đất	Chức năng sử dụng đất	Thửa đất	Diện tích	Diện tích sàn xây dựng	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Hệ số sử dụng đất
				(m ²)	(m ²)	(%)	(tầng)	(lần)
1	BT-22	Đất ở tại đô thị	839	5.451,10	18.044,33	77	4	2,85
			564	885,34				
2	BT-20	Đất ở tại đô thị	836	1.680,00	4.435,20	66	4	2,64
3	BT-18	Đất ở tại đô thị	837	4.669,36	12.327,11	66	4	2,64
4	LK-17	Đất ở tại đô thị	838	4.243,79		100	5	

STT	Lô đất	Chức năng sử dụng đất	Thửa đất	Diện tích	Diện tích sàn xây dựng	Mật độ xây dựng	Tầng cao	Hệ số sử dụng đất
				(m ²)	(m ²)	(%)	(tầng)	(lần)
					17.586,17			4,14
5	BT-19	Đất ở tại đô thị	842	3.840,00	10.137,60	66	4	2,64
6	BT-21	Đất ở tại đô thị	846	7.804,17	23.468,30	77	4	3,01
7	LK-18	Đất ở tại đô thị	848	3.276,00	16.380,00	100	5	5,00
8	BT-23	Đất ở tại đô thị	849	4.370,14	12.852,46	78	4	2,94
9	BT-25	Đất ở tại đô thị	852	4.302,11	12.676,61	78	4	2,95
10	LK-19	Đất ở tại đô thị	853	3.186,00	15.930,00	100	5	5,00
11	BT-30	Đất ở tại đô thị	854	4.132,46	12.111,79	78	4	2,93
12	LK-20	Đất ở tại đô thị	856	3.096,00	15.480,00	100	5	5,00
Tổng cộng				50.936,47	171.429,57			

Quy mô kiến trúc xây dựng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc sẽ được xác định cụ thể tại giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu đất có diện tích khoảng 50.936,47 m² trên địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm và xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang (tại 13 thửa đất tương ứng với 12 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được UBND tỉnh cấp ngày 06/12/2022, gồm: số DI871697 (diện tích 6.336,44 m²); số DI871700 (diện tích 1.680 m²); số DI871699 (diện tích 4.669,36 m²); số DI871698 (diện tích 4.243,79 m²); số DI871694 (diện tích 3.840 m²); số DI871692 (diện tích 7.804,17 m²); số DI871690 (diện tích 3.276 m²); số DI871689 (diện tích 4.370,14 m²); số DI990041 (diện tích 4.302,11 m²); số DI990042 (diện tích

3.186 m²); số DI 990043 (diện tích 4.132,46 m²); số DI990044 (diện tích 3.096 m²)).

5. Diện tích đất sử dụng: 50.936,47 m², trong đó phần diện tích đất xây dựng công trình là 41.402,71 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.756.800.000.000 đồng. Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 3.871.600.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 81,4 % tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay và huy động: 885.200.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 18,6% tổng vốn đầu tư.

7. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn theo tiến độ dự án đã được phê duyệt: 06 năm kể từ khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021).

Thực hiện đầu tư xây dựng và đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động: trong thời hạn 06 năm theo tiến độ Dự án Khu đô thị Đại An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, yêu cầu nhà đầu tư góp đủ vốn theo tiến độ đã cam kết; nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, quy mô và tiến độ đã đăng ký. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện dự án theo đúng mục tiêu và tiến độ dự án đã được chấp thuận thì không được hưởng các chính sách ưu đãi;

- Thực hiện nghiêm các quy định tại của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

- Nhà Đầu tư có trách nhiệm thực hiện dự án trên các lô đất nhận góp vốn, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, quy mô, tiến độ chung trong tổng thể Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên và các quy hoạch có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Lập Hồ sơ thiết kế cơ sở trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; xây dựng các hạng mục công trình theo đúng Quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt; Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp; Chỉ được phép triển khai xây dựng khi có đủ giấy tờ pháp lý và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; Việc triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch xây dựng chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt; trong trường hợp hồ sơ thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận tại hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi khác với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được chấp thuận, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án theo quy định;

- Việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình thuộc các lô đất LK-17, LK-18, LK-19, LK-20, BT-18, BT-19, BT-20, BT-21, BT-22, BT-23, BT-25, BT-30 thuộc dự án Khu đô thị Đại An theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Đại An đã được phê duyệt và Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 01/2024/HĐGV/VHM-VX1 ngày 29/7/2024 giữa Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty TNHH phát triển bất động sản Vịnh Xanh 1; Thỏa thuận đầu tư, xây dựng và phát triển dự án thành phần số 01/2024/TTC-VX1 ngày 29/7/2024 giữa Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty TNHH phát triển bất động sản Vịnh Xanh 1;

- Công ty TNHH phát triển bất động sản Vịnh Xanh 1 có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Vinhomes đối với phần dự án trên diện tích nhận vốn góp và phải đảm bảo yêu cầu thực hiện dự án, thực hiện đầy đủ các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 129/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên; hợp đồng dự án, quy hoạch được duyệt và các quy định có liên quan đến Dự án Khu đô thị Đại An.

- Nhà đầu tư chỉ được phép kinh doanh sản phẩm bất động sản trong dự án khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

- Việc huy động vốn để thực hiện dự án phải tuân thủ các quy định của Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

- Chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện/được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và tranh chấp giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh;

- Khuyến khích nhà đầu tư sử dụng nguồn nước sạch của các nhà máy sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn để phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của dự án. Nghiêm cấm việc tự ý khoan giếng khai thác, sử dụng nước và xả thải khi chưa thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng, phân tích chất lượng nước và được cấp phép theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Doanh nghiệp, quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án tại địa điểm đã đăng ký;

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

- Việc thực hiện dự án đầu tư: dự án của nhà đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư 2020;

- Việc sử dụng đất đai: đối với khu đất được giao, thuê để thực hiện dự án mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung dự án theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các thủ tục về xây dựng để thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở, pháp luật về kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật có liên quan.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, hoạt động kinh doanh bất động sản của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của nhà đầu tư.

- Hướng dẫn nhà đầu tư trong việc hoàn thiện hồ sơ và thực hiện quy trình thủ tục về môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. UBND huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm

- Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng, tình hình sử dụng đất, việc tuân thủ quy hoạch... của nhà đầu tư theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo UBND xem xét, xử lý khi phát hiện sai phạm của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án; quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, xây dựng, kinh doanh sản phẩm của dự án trên địa bàn theo quy định, đảm bảo theo quy hoạch xây dựng, thiết kế, dự án được duyệt. Quản lý quá trình đầu tư xây dựng để đảm bảo điều kiện tiếp nhận, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội do nhà đầu tư bàn giao.

5. UBND xã Tân Quang, huyện Văn Lâm và UBND xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang: Giám sát, quản lý việc triển khai, xây dựng, hoạt động đối với dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tiếp quản các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Dự án khi kết thúc dự án theo sự phân cấp của UBND huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm.

6. Các sở, ngành có liên quan

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục trong quá trình triển khai, hoạt động của dự án theo chức năng, thẩm quyền được giao.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Các sở, ngành: TN&MT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê, UBND huyện Văn Giang, UBND huyện Văn Lâm;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- Lưu: VT, DNKTTT&TN^T.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Bảo

